

Số: 25.../TB-BVNĐ2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi Đồng 2 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm thiết bị y tế lần 1 năm 2024-2025” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Đồng 2.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Trần Minh Nhật
 - Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư – Thiết bị y tế.
 - Số điện thoại: 0907.3333.24
 - Email: nhidong2.bme@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Bản giấy và file mềm excel theo mẫu phụ lục 2 đính kèm.
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ:
Phòng VT-TBYT. Địa chỉ: Số 14 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM.
- Nhận qua email: nhidong2.bme@gmail.com
- Thời gian tiếp nhận báo giá:
Từ 08h ngày 08 tháng 01 năm 2024 đến trước 16h ngày 19 tháng 01 năm 2024
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá:
Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị):

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
1	Máy bơm tiêm điện	Cái	66	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo
2	Máy bơm truyền dịch	Cái	50	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo
3	Máy đo điện tim	Cái	04	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo
4	Máy đo điện não video 64 kênh	Hệ thống	01	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo
5	Máy đo điện não 32 kênh	Hệ thống	01	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo

2. Bảng báo giá: Theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm.
3. Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (bằng tiếng Việt).
4. Các thông tin khác (nếu có)

Các đơn vị tham gia chào giá có thể liên hệ số điện thoại: 028.38295723 – 478 để tìm hiểu thêm thông tin.

Bệnh viện Nhi Đồng 2 kính mời đại diện các đơn vị nộp bản báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VT-TBYT(KSTHAO, 02).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

TS.BS Phạm Ngọc Thạch

PHỤ LỤC 1: CẤU HÌNH CƠ BẢN CỦA THIẾT BỊ MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thông báo số 25 /TB-BVND2 ngày 08/01/2024)



MÁY ĐO ĐIỆN NÃO

1. Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: Từ năm 2023 trở đi.
- Chất lượng máy: Mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: FDA/CFS; CE; ISO 13485 hoặc tương đương.
- Nguồn cung cấp: 100 – 230 V, 50/60 Hz.
- Môi trường hoạt động: Nhiệt độ :10~35°C; Độ ẩm: 30~85%; Áp suất :70~106 Kpa.

2. Cấu hình

2.1 Hệ thống máy đo điện não video 32 kênh

1	Máy chính EEG	01 Cái
2	Hộp nối điện cực 32 kênh (nếu có)	01 Cái
3	Bộ máy tính cài đặt sẵn phần mềm đo điện não	01 Bộ
4	Đèn kích thích ánh sáng	01 Cái
5	Bộ điều khiển kích thích ánh sáng	01 Cái
6	Camera kỹ thuật theo dõi bệnh nhân	01 Cái
7	Phần mềm Video kỹ thuật số theo dõi bệnh nhân	01 Bộ
8	Xe đẩy máy chính hãng cho hệ thống máy điện não	01 Chiếc
9	Xe đẩy hộp điện cực chính hãng (nếu có)	01 Chiếc
10	Bộ điện cực đĩa đo điện não	02 Bộ
11	Gel điện não	01 Hộp
12	Bộ nguồn lưu trữ điện 2KVA offline	01 Cái
13	Máy in màu	01 Cái
14	Màn hình theo dõi ≥ 21 inch	01 Cái
15	Bộ sách hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt	01 Bộ

2.2 Hệ thống máy đo điện não video 64 kênh

1	Máy chính EEG	01 Cái
2	Hộp nối điện cực 64 kênh (nếu có)	01 Cái
3	Bộ chuyên đổi đầu vào	01 Cái
4	Bộ máy tính cài đặt sẵn phần mềm đo điện não	01 Bộ
5	Đèn kích thích ánh sáng	01 Cái
6	Bộ điều khiển kích thích ánh sáng	01 Cái
7	Camera kỹ thuật theo dõi bệnh nhân	01 Cái

8	Phần mềm Video kỹ thuật số theo dõi bệnh nhân	01 Bộ
9	Xe đẩy máy chính hãng cho hệ thống máy điện não	01 Chiếc
10	Xe đẩy hộp điện cực chính hãng (nếu có)	01 Chiếc
11	Bộ điện cực đĩa đo điện não	02 Bộ
12	Gel điện não	01 Hộp
13	Bộ nguồn lưu trữ điện 2KVA offline	01 Cái
14	Máy in màu	01 Cái
15	Màn hình theo dõi ≥ 21 inch	01 Cái
16	Bộ sách hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt	01 Bộ

3. Các yêu cầu khác

- Bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
- Thời gian giao hàng: ≤ 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng: Tại đơn vị sử dụng
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo cho người sử dụng.
- Cam kết cung cấp phụ tùng, vật tư tiêu hao tối thiểu 05 năm.
- Cam kết thực hiện Chống nhiễu cho hệ thống đến khi đạt chất lượng.
- Cam kết đảm bảo dịch vụ và có chào giá bảo trì sau bảo hành.
- Cam kết kỹ sư có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bệnh viện.
- Cam kết cung cấp CO, CQ, TKHQ, Giấy phép lưu hành/nhập khẩu, phân loại thiết bị
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt khi giao hàng.



MÁY BƠM TIÊM ĐIỆN

1. Yêu cầu chung

- Thiết bị y tế cung cấp sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100%.
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm (ISO 13485 và FDA) hoặc (ISO 13485 và CE).
- Thiết bị sử dụng được điện áp từ 200 VAC đến 240 VAC, 50-60Hz.
- Môi trường hoạt động: Nhiệt độ :10~40°C; Độ ẩm: 20~85%.

2. Yêu cầu về cấu hình

1	Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn	01 Bộ
2	Pin sạc	01 Bộ
3	Kẹp treo máy	01 Cái
4	Dây nguồn	01 Sợi
5	Sách hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt	01 Bộ

3. Yêu cầu thông số kỹ thuật

Là máy bơm tiêm hoạt động bằng nguồn điện trực tiếp và pin trong máy, dùng được các loại bơm tiêm có thể tích 5ml, 10ml, 20ml, 30ml, 50ml, 60ml của các hãng sản xuất.

❖ Có chức năng:

- Tự nhận biết được ống tiêm.
- Có hiển thị hướng dẫn tháo, lắp ống tiêm bằng hình ảnh.
- Dừng tạm thời và lưu được các thông số cài đặt.
- Điều chỉnh tốc độ truyền không cần dừng truyền.
- Bơm truyền nhanh bằng phím bấm thủ công hoặc thông số cài đặt trước
- Tự động tính tốc độ truyền theo thể tích và thời gian cài đặt.
- Có ≥ 9 mức giới hạn báo động áp lực tắt nghẽn, từ: ≤ 0.1 bar đến ≥ 1.2 bar. (hoặc sử dụng đơn vị đo áp suất khác tương đương)
- Tự động giảm thể tích truyền nhanh khi báo động tắt nghẽn
- Khóa bàn phím.
- Có chức năng bolus
- Có chức năng tự động tính toán liều lượng thuốc tối thiểu theo các đơn vị: mg/kg/h; $\mu\text{g}/\text{kg}/\text{phút}$.

❖ Có màn hình hiển thị các thông tin:

- Máy đang sử dụng nguồn điện.
- Dung lượng pin
- Loại ống tiêm đang sử dụng
- Vận tốc truyền

- Thẻ tích đã truyền
- Áp lực tắc nghẽn
- Mức cảnh báo áp lực tắc nghẽn đang sử dụng

❖ Có chức năng báo động khi:

- Ống tiêm lắp sai vị trí
- Bị tắc nghẽn trên đường truyền
- Gần hết dịch
- Hết pin
- Chưa cài đặt thông số truyền
- Kết thúc truyền
- Tốc độ truyền đặt lớn hơn giới hạn thẻ tích dịch định truyền

❖ Các tiêu chuẩn an toàn:

- Tiêu chuẩn chống nước từ IP24 trở lên
- Đạt tiêu chuẩn chống sốc điện, chống nhiễu: CF loại Class I trở lên
- Thời gian sạc pin ≤ 8 giờ (có pin phụ)
- Thời gian sử dụng pin ≥ 10 giờ

4. Yêu cầu khác:

4.1 Bảo hành, bảo trì

- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.
- Bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành ≤ 3 tháng / lần.

4.2 Thời gian cung cấp, lắp đặt:

- Thời gian giao hàng ≤ 90 ngày.
- Có kế hoạch tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa (nêu cụ thể phương án, thời gian, nhân sự thực hiện).

4.3 Hướng dẫn sử dụng, đào tạo: Có kế hoạch đào tạo, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng cho nhân sự của bệnh viện đến khi thành thạo (nêu rõ số đợt đào tạo, số lượng người được đào tạo cho mỗi đợt, thời gian cụ thể từng đợt đào tạo, đào tạo trong nước hay ngoài nước, kinh phí đào tạo)

4.4 Cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao: Cam kết thời gian cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao cho thiết bị ≥ 8 năm.



MÁY BƠM TRUYỀN DỊCH

1. Yêu cầu chung

- Thiết bị y tế cung cấp sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100%.
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm (ISO 13485 và FDA) hoặc (ISO 13485 và CE).
- Thiết bị sử dụng được điện áp từ 200 VAC đến 240 VAC, 50-60Hz.
- Môi trường hoạt động: Nhiệt độ :10~40°C; Độ ẩm: 20~85%.

2. Yêu cầu về cấu hình

1	Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn	01 Bộ
2	Cảm biến đếm giọt	01 Bộ
2	Pin sạc	01 Bộ
3	Kẹp treo máy	01 Cái
4	Dây nguồn	01 Sợi
5	Sách hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt	01 Bộ

3. Yêu cầu thông số kỹ thuật

Là máy truyền dịch hoạt động bằng nguồn điện trực tiếp và pin trong máy, dùng được các loại dây truyền dịch thông thường của các hãng sản xuất.

❖ Có chức năng:

- Có hiển thị hướng dẫn lắp dây truyền trên màn hình
- Chọn và hiển thị loại dây truyền dịch trên màn hình
- Chọn thể tích giọt truyền
- Cài đặt thể tích dịch truyền
- Cài đặt thời gian định truyền
- Xóa thể tích dịch đã truyền
- Xóa dịch đã truyền khi máy vẫn đang hoạt động
- Thay đổi tốc độ khi máy đang hoạt động
- Truyền nhanh bằng phím bấm thủ công hoặc thông số cài đặt trước
- Khóa bàn phím.
- Có chức năng bolus
- Có ≥ 9 mức giới hạn báo động áp lực tắt nghẽn đường truyền
- Chọn độ nhạy báo động có khí trong dây truyền ở ≥ 2 mức
- Kẹp ống khi cửa bơm mở

❖ Có màn hình hiển thị các thông tin:

- Máy đang sử dụng nguồn điện
- Dung lượng pin

VIỆ
JNG

- Loại dây truyền dịch đang sử dụng
- Vận tốc truyền
- Thể tích đã truyền
- Áp lực tắc nghẽn
- Mức cảnh báo áp lực tắc nghẽn đang sử dụng

❖ Có chức năng báo động khi:

- Bị tắc nghẽn trên đường truyền trên
- Bị tắc nghẽn trên đường truyền dưới
- Có khí trong dây truyền
- Cửa bơm mở
- Tốc độ truyền bất thường
- Dòng chảy tự do
- Truyền hết chai dịch
- Hết pin
- Chưa cài đặt thông số truyền
- Kết thúc truyền
- Tốc độ truyền đặt lớn hơn giới hạn thể tích dịch định truyền

❖ Các tiêu chuẩn an toàn:

- Tiêu chuẩn chống nước từ IP22 trở lên
- Đạt tiêu chuẩn chống sốc điện, chống nhiễu: CF loại Class I trở lên
- Thời gian sạc pin ≤ 8 giờ
- Thời gian sử dụng pin ≥ 5 giờ

4. Yêu cầu khác

4.1 Bảo hành, bảo trì

- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.
- Bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành ≤ 3 tháng / lần.

4.2 Thời gian cung cấp, lắp đặt:

- Thời gian giao hàng ≤ 90 ngày.
- Có kế hoạch tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa (nêu cụ thể phương án, thời gian, nhân sự thực hiện).

4.3 **Hướng dẫn sử dụng, đào tạo:** Có kế hoạch đào tạo, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng cho nhân sự của bệnh viện đến khi thành thạo (nêu rõ số đợt đào tạo, số lượng người được đào tạo cho mỗi đợt, thời gian cụ thể từng đợt đào tạo, đào tạo trong nước hay ngoài nước, kinh phí đào tạo)

4.4 **Cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao:** Cam kết thời gian cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao cho thiết bị ≥ 8 năm.

MÁY ĐO ĐIỆN TIM 6 KÊNH

1. Yêu cầu chung

- Thiết bị y tế cung cấp sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100%.
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm ISO 13485 hoặc tương đương
- Thiết bị sử dụng được điện áp 220V/50Hz.
- Môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa 40°C; Độ ẩm tối đa 90%.

2. Yêu cầu về cấu hình

1	Thân máy chính	01 Cái
2	Máy in nhiệt tích hợp	01 Cái
3	Pin sạc theo máy	01 Cái
4	Bộ cáp đo điện tim bệnh nhân	01 Cái
5	Bộ điện cực điện tim	01 Bộ
6	Giấy điện tim	01 Cuộn
7	Dây nguồn	01 Cái
8	Tài liệu hướng dẫn sử dụng	01 Bộ

3. Yêu cầu thông số kỹ thuật

- Thu tín hiệu điện tim đa kênh từ bệnh nhân người lớn và trẻ em bằng cách sử dụng các điện cực trên bề mặt để ghi lại, hiển thị, phân tích và lưu trữ các tín hiệu ECG.
- Số kênh sóng hiển thị ≥ 6 sóng.
- Có khả năng thu nhận 12 chuyển đạo điện tim đồng thời.
- Số đạo trình sóng được lưu, in ra giấy: 12 đạo trình sóng.
- Hiển thị liên tục nhịp tim của bệnh nhân.
- Màn hình hiển thị kích thước ≥ 5.7 inch.
- Nguồn Pin: Sử dụng Pin sạc.
- Sử dụng Pin sạc: Thời gian sử dụng ≥ 1 giờ.

4. Yêu cầu khác

4.1 Bảo hành, bảo trì

- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.
- Bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành ≤ 3 tháng / lần.

4.2 Thời gian cung cấp, lắp đặt:

- Thời gian giao hàng ≤ 90 ngày.



- Có kế hoạch tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa (nêu cụ thể phương án, thời gian, nhân sự thực hiện).

4.3 Hướng dẫn sử dụng, đào tạo: Có kế hoạch đào tạo, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng cho nhân sự của bệnh viện đến khi thành thạo (nêu rõ số đợt đào tạo, số lượng người được đào tạo cho mỗi đợt, thời gian cụ thể từng đợt đào tạo, đào tạo trong nước hay ngoài nước, kinh phí đào tạo)

4.4 Cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao: Cam kết thời gian cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao cho thiết bị ≥ 8 năm.



BÁO GIÁ

Đính kèm Thông báo số: 25.../TB-BVND2 ngày 08 tháng 01, năm 2024



Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhi Đồng 2, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ và email của hãng sản xuất, nhà cung cấp, trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1										
2										
...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, chứng nhận lưu hành và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

- Bảng báo giá này có hiệu lực trong vòng ngày, [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm [ghi ngày... tháng ... năm kết thúc nhận báo giá phù hợp]
- Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

....., ngày ... tháng ... năm
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, moel, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế "Danh mục thiết bị y tế".
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (4) Mô tả dựa trên tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ thiết bị y tế (bao gồm hãng sản xuất, nước sản xuất và các thông tin khác liên quan).
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải qua, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (TCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền ký báo giá. Trường hợp tiền danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

